

Theo Quyết định số 1227/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 04 năm 2026

Mỹ Lộc, ngày 28 tháng 05 năm 2026

BIÊN BẢN

Kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số trường mầm non Mỹ Hưng Năm học 2025 - 2026

Thực hiện Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của Ủy Ban nhân dân phường Mỹ Lộc về việc thành lập các Đoàn kiểm tra đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Vào hồi 14 giờ ngày 28 tháng 05 năm 2026 tại trường mầm non Mỹ Hưng. Đoàn kiểm tra đã tiến hành thu nhập thông tin, tài liệu, minh chứng và kiểm tra trực tiếp về việc đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non.

Sau đây là kết quả kiểm tra:

I. Thành phần

1. Đại diện Đoàn kiểm tra.

- Bà: Nguyễn Thị Thanh Tuyên - Chức vụ: Phó trưởng Phòng VHXXH - Trưởng đoàn.

- Bà: Nguyễn Thị Thu Hương - Chức vụ: Chuyên viên Phòng VHXXH - Phó Trưởng đoàn.

- Bà: Nguyễn Thị Hà - Chức vụ: Phó hiệu trưởng trường MN Mỹ Thịnh –
Thư ký

- Bà: Đặng Thị Mây - Chức vụ: Hiệu trưởng trường MN Hòa Mi - Ủy viên

- Bà: Nguyễn Thị Phương Thảo - Giáo viên trường MN Mỹ Thuận - Ủy
viên

2. Đại diện trường mầm non Mỹ Hưng

- Bà: Đào Thị Xuyên - Chức vụ: Hiệu trưởng

- Bà: Trần Thị Sen - Chức vụ: Phó hiệu trưởng

- Bà: Đặng Thị Thu Hương - Chức vụ: Phó hiệu trưởng

- Vũ Thị Huyền Trang - Chức vụ: Giáo viên

II. Nội dung kiểm tra

(Nội dung, kết quả kiểm tra, đánh giá, nhận xét của đoàn kiểm tra về từng nội dung được kiểm tra; ý kiến của cơ quan, tổ chức cá nhân được kiểm tra – nếu có)

1. Tiêu chí 1: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CĐS)

1.1. *Kết quả kiểm tra: (Có bản “Kết quả kiểm tra đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường” kèm theo).*

1.2. *Đánh giá:*

1.2.1. *Ưu điểm:*

- Nhà trường đã ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2025-2026: Số 155/KH-MNMMH ngày 15/09/2025 về ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trong trường mầm non Mỹ Hưng năm học 2025-2026 phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Ban hành QĐ thành lập Ban chỉ đạo, triển khai, phụ trách UDCNTT và CĐS: QĐ số 154/QĐ-MNMMH ngày 15/09/2025

- Kế hoạch có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng đối với các thành viên gắn với nhiệm vụ chuyên môn. Thể hiện rõ mục tiêu; nhiệm vụ, giải pháp và cách thức thực hiện cụ thể.

1.2.3. *Hạn chế:*

- Kinh phí thực hiện còn hạn chế.

Kết luận tiêu chí: Đạt; Đạt mức độ: Đáp ứng (Đạt mức độ 3)

2. Tiêu chí 2: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

2.1. *Kết quả kiểm tra: (Có bản “Kết quả kiểm tra đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường” kèm theo).*

2.2. *Đánh giá:*

2.2.1. *Ưu điểm:*

- Nhà trường đã sử dụng, khai thác đầy đủ các phần mềm trong công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Các phần mềm trả phí đều có hợp đồng rõ ràng, ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên và đảm bảo bảo mật thông tin.

- Các phần mềm đều hoạt động thường xuyên có hiệu quả, phát huy tính năng và có chức năng liên thông với cấp trên quản lí.

- Đã sử dụng tiện ích Excel, google trang tính để điểm danh và làm hồ sơ nuôi ăn bán trú như: tính ăn, gtinhhs khẩu phần ăn. Hàng tháng đăng tải công khai thực đơn, tính ăn trên Website của nhà trường và tại bảng tuyên truyền của nhóm, lớp.

- Nhà trường xây dựng, ban hành và triển khai các văn bản, quy chế quản

lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tới 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Nhân sự phụ trách có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng thời gian, đảm bảo tính chính xác, bảo mật thông tin.

2.2.3. Hạn chế:

- Kinh phí thực hiện còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc mua sắm, nâng cấp trang thiết bị hỗ trợ công tác quản lý thông tin.

- Việc ứng dụng và khai thác, sử dụng các ứng dụng, phần mềm của một số giáo viên tuổi đời cao còn hạn chế.

Kết luận tiêu chí: Tổng điểm chỉ số 2.1 đến 2.12: 56 điểm, Đạt mức độ: 3

Chỉ số 2.13: Đạt. Đạt mức độ: Đáp ứng (mức độ 3)

3. Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến

3.1. Kết quả kiểm tra: (Có bản “Kết quả kiểm tra đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường” kèm theo).

3.2. Đánh giá:

3.2.1. Ưu điểm:

- Các dịch vụ trực tuyến đã đáp ứng về yêu cầu nghiệp vụ, quản lý đạt hiệu quả cao khi sử dụng.

- Có sự kết nối thường xuyên với gia đình và nhà trường thông qua nền tảng trực tuyến phổ biến và tiện lợi như Zalo, App vnEdu Connect.

- Nhà trường triển khai thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt góp phần minh bạch và thuận tiện trong công tác tài chính và giảm bớt thời gian.

3.2.3. Hạn chế:

- Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến chỉ dừng lại ở hình thức thông báo tới cha mẹ trẻ biết được thời gian và hồ sơ cần thiết cho đi học.

Kết luận tiêu chí: Tổng điểm: 11 điểm, Đạt mức độ: 3

4. Tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

4.1. Kết quả kiểm tra: (Có bản “Kết quả kiểm tra đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường” kèm theo).

4.2. Đánh giá:

4.2.1. Ưu điểm:

- Nhà trường chú trọng việc tuyên truyền, vận động Giáo viên tham gia các lớp tập huấn, tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Trong năm học, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn do cấp trên và nhà trường tổ

chức qua nền tảng số, đạt tỷ lệ 100%.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên biết sử dụng, khai thác các ứng dụng công nghệ, học liệu điện tử để hỗ trợ công việc. Trong đó có 24/29 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giáo viên sử dụng thành thạo các ứng dụng đã được bồi dưỡng, tập huấn, đạt tỷ lệ 82,8%

- Có sẵn các thiết bị cơ bản phục vụ cho việc khai thác và ứng dụng công nghệ như máy chiếu, máy tính, internet...

4.2.3. Hạn chế:

- Còn 5 giáo viên lớn tuổi chưa thành thạo trong việc dụng công nghệ để khai thác và sử dụng phục vụ cho công việc.

- Việc khai thác học liệu số đôi khi còn mang tính thụ động, chưa linh hoạt và sáng tạo.

Kết luận tiêu chí: Tổng điểm: 18 điểm, Đạt mức độ: 3

5. Tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

5.1. Kết quả kiểm tra: (Có bản “Kết quả kiểm tra đánh giá mức độ chuyên đổi số của nhà trường” kèm theo).

5.2. Đánh giá:

5.2.1. Ưu điểm:

- Nhà trường đã trang bị cơ bản các thiết bị phục vụ cho công tác quản trị, hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ (máy tính, máy chiếu, tivi, loa...).

- Nhà trường có 18/18 phòng học có tivi và được kết nối được Internet để phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tổng số phòng học trong nhà trường, đạt tỷ lệ 100%.

5.2.3. Hạn chế:

- Hệ thống kết nối Internet tín hiệu đôi khi còn yếu, ảnh hưởng đến việc ứng dụng công nghệ.

- Hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ, một số thiết bị xuống cấp

Kết luận tiêu chí: Tổng điểm: 8 điểm, Đạt mức độ: 3

II. Kết luận: Đánh giá chung các tiêu chí:

* Ưu điểm:

- Kế hoạch được xây dựng đầy đủ, bám sát định hướng của ngành giáo dục, phù hợp với điều kiện thực tế của trường. Phân công nhiệm vụ rõ ràng, có sự phối hợp giữa các bộ phận trong nhà trường.

- Nhà trường đã sử dụng, khai thác đầy đủ các phần mềm, thực hiện nghiêm túc việc cập nhật và sử dụng, báo cáo số liệu trên các phần mềm, ứng dụng theo yêu cầu của ngành đầy đủ, kịp thời.

- Nhà trường đã ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng các phần mềm cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, năng lực của CB, GV, NV.

- Nhà trường đã thực hiện kết nối qua nhóm zalo của các nhóm/lớp, website... một cách thường xuyên, khoa học, hiệu quả.

- 100% giáo viên đã tham gia tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn ứng dụng công nghệ số và khóa học khung năng lực số (có giấy chứng nhận).

*** Hạn chế:**

- Còn 5 giáo viên lớn tuổi chưa thành thạo trong việc dụng công nghệ để khai thác và sử dụng phục vụ cho công việc.

- Việc khai thác học liệu số đôi khi còn mang tính thụ động, chưa linh hoạt và sáng tạo.

- Dịch vụ tuyến sinh đầu cấp mầm non trực tuyến chỉ dừng lại ở hình thức thông báo tới cha mẹ trẻ biết được thời gian và hồ sơ cần thiết cho đi học.

- Hệ thống kết nối Internet tín hiệu đôi khi còn yếu, ảnh hưởng đến việc ứng dụng công nghệ.

- Hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ, một số thiết bị xuống cấp

*** Đánh giá**

1. Tiêu chí bắt buộc: Đáp ứng mức độ 3

2. Tiêu chí tính điểm:

- Tổng điểm của Bộ chỉ số: **93 điểm.**

- Mức đáp ứng: Mức độ 3

(Có bản “Kết quả kiểm tra đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường” kèm theo).

III. Kiến nghị, đề xuất:

- Để việc chuyển đổi số trong nhà trường có hiệu quả, đề nghị nhà trường tiếp tục tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Tạo nhóm hỗ trợ công nghệ giúp các nhà trường dễ dàng trao đổi, giải quyết vấn đề.

- Đối với giáo viên, nhân viên trong nhà trường chủ động học hỏi, cập nhật công nghệ mới để ứng dụng vào công tác giảng dạy.

- Tham mưu với các cấp chính quyền, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp địa phương hỗ trợ kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi số: Trang thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống mạng internet ổn định, phần mềm

quản lý và dạy học phù hợp với bậc học mầm non.

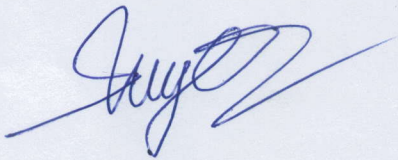
Biên bản kết thúc vào hồi 14 giờ 45 ngày 28 tháng 05 năm 2026

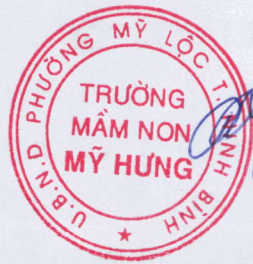
Biên bản đã được thông qua cho những người có tên nghe và ký xác nhận; biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, 1 bản nộp Ủy ban nhân dân Phường để báo cáo và 1 bản lưu lại nhà trường./.

TRƯỞNG ĐOÀN
(Ký, ghi rõ họ tên)


ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Thanh Tuyên




HIỆU TRƯỞNG
Đào Thị Xuyên


Nguyễn Thị Hòa

CÁC THÀNH VIÊN

